Finishes by Event for the field of 2015 Puerto Rico Open

Players	Sts	2015 Frys.com Open	2015 Shriners	2015 The McGladrey	2015 CIMB Classic	2015 Sanderson Farms	2015 WGC-HSBC	2015 Mayakoba	2015 Hyundai T of C	2015 Sony Open	2015 Humana	2015 Phoenix	2015 Farmers	2015 AT&T	2015 Northern Trust	2015 Honda	# of Events	Cuts Made	Top 10's	FedExCup Rank
Alker, Steven	In	CUT	T56	T32	-	CUT	-	CUT	-	CUT	T59	-	CUT	CUT	-	-	9	3	0	173
Alvarado, Benjamin	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	-	-	2	0	0	---
Armour, Ryan	In	CUT	CUT	T81	-	CUT	-	CUT	-	-	CUT	-	CUT	T29	-	CUT	9	2	0	189
Axley, Eric	In	CUT	-	T22	-	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	T60	-	-	8	2	0	176
Barnes, Ricky	In	CUT	CUT	-	T65	-	-	T16	-	CUT	CUT	73	-	CUT	T49	T63	10	5	0	159
Beckman, Cameron	In	-	-	-	-	CUT	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	-	-	3	0	0	---
Bettencourt, Matt	In	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	63	-	-	-	2	1	0	214
Blair, Zachary	In	T12	T75	T32	-	CUT	-	T23	-	T6	CUT	-	T11	CUT	CUT	T22	11	7	1	43
Brooks, Mark	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	1	0	0	---
Brown, Scott	In	T12	T10	CUT	-	CUT	-	T62	-	CUT	CUT	-	CUT	62	CUT	CUT	11	4	1	128
Byrd, Jonathan	In	-	T33	CUT	T21	T25	-	-	-	-	-	-	CUT	T65	-	-	6	4	0	144
Calcavecchia, Mark	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	0	0	---
Castro, Roberto	In	-	-	T69	T61	T58	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	CUT	5	3	0	207
Cejka, Alex	In	CUT	T18	CUT	-	CUT	-	T16	-	CUT	T15	-	CUT	T34	T67	CUT	11	5	0	98
Collins, Chad	In	-	-	CUT	-	T29	-	T29	-	T30	T41	-	T17	T34	-	CUT	8	6	0	92
Curran, Jon	In	T8	CUT	T54	-	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	T10	CUT	71	11	4	2	119
Curtis, Ben	In	-	-	CUT	-	T29	-	T44	-	-	-	-	-	CUT	-	-	4	2	0	181
Daly, John	In	-	-	-	-	T29	-	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	-	-	4	1	0	204
Day, Glen	In	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	T45	-	-	2	1	0	202
de Jonge, Brendon	In	T31	T42	T2	T13	-	-	-	-	CUT	T41	T26	T27	-	CUT	T25	10	8	1	20
DiMarco, Chris	In	-	-	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	0	0	---
Durant, Joe	In	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	0	0	---
Duval, David	In	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	2	0	0	---
Ernst, Derek	In	T57	T63	T54	-	CUT	-	-	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	CUT	67	10	4	0	195
Fathauer, Derek	In	T12	CUT	-	-	T51	-	73	-	T68	CUT	CUT	-	T41	T61	T59	10	7	0	140
Fdez-Castano, Gonzalo	In	CUT	CUT	T86	-	-	-	T51	-	-	T59	CUT	CUT	-	72	CUT	9	4	0	198
Flesch, Steve	In	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	2	0	0	---
Flores, Martin	In	CUT	T56	T69	-	CUT	-	CUT	-	T78	T59	T46	T53	-	CUT	T17	11	7	0	143
Fraustro, Oscar	In	-	-	CUT	-	T43	-	T9	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	-	7	2	1	160
Gainey, Tommy	In	-	T72	T32	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	4	2	0	194
Garnett, Brice	In	T46	T63	T73	T56	-	-	6	-	CUT	T64	CUT	CUT	-	CUT	CUT	11	6	1	123
Gomez, Fabian	In	-	-	T8	-	T14	-	T23	-	T71	T30	-	CUT	T57	CUT	70	9	7	1	96
Gore, Jason	In	CUT	W/D	CUT	-	T61	-	T71	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	T49	-	10	3	0	199
Gronberg, Mathias	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	0	0	---
Hadley, Chesson	In	T57	CUT	T32	T65	-	-	-	T20	-	CUT	CUT	-	T10	CUT	CUT	10	5	1	112
Hadwin, Adam	In	T53	T10	T81	-	T73	-	CUT	-	CUT	T48	CUT	T32	-	T22	T31	11	8	1	84
Hagy, Brandon	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	T34	-	-	2	1	0	---
Henry, J.J.	In	CUT	71	CUT	-	T43	-	T44	-	T30	T48	-	T11	T45	-	CUT	10	7	0	101
Herron, Tim	In	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	2	0	0	---
Hicks, Justin	In	CUT	CUT	CUT	-	T61	-	CUT	-	CUT	CUT	W/D	-	T34	CUT	CUT	11	2	0	190
Hoge, Tom	In	CUT	T67	T32	-	T35	-	T44	-	T71	CUT	-	CUT	CUT	T39	-	10	6	0	142

Name	In																W1	W2	W3	Pos
Homa, Max	In	T39	CUT	CUT	-	T43	-	T29	-	T6	CUT	-	CUT	T29	CUT	CUT	11	5	1	97
Hubbard, Mark	In	T53	CUT	T48	-	T51	-	T49	-	T60	T20	-	T61	CUT	-	DQ	10	7	0	131
Imada, Ryuji	In	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	2	0	0	---
Immelman, Trevor	In	T46	CUT	-	T49	CUT	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	-	-	6	2	0	187
Ishikawa, Ryo	In	T19	T28	-	T26	-	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	T25	8	4	0	103
Janzen, Lee	In	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	2	0	0	---
Jobe, Brandt	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	1	0	0	---
Kelly, Jerry	In	T39	-	T63	-	T22	-	5	-	T6	CUT	-	-	-	-	CUT	7	5	2	67
Kim, Whee	In	CUT	T49	T86	-	CUT	-	CUT	-	-	CUT	-	T49	T21	-	-	8	4	0	155
Langley, Scott	In	T17	-	CUT	-	-	-	T65	-	T30	CUT	CUT	-	T65	T22	T51	9	6	0	116
Levin, Spencer	In	T21	T10	-	-	-	-	T56	-	T51	CUT	CUT	T11	T41	T56	CUT	10	7	1	70
Loupe, Andrew	In	-	-	T41	-	T69	-	-	-	-	CUT	-	T60	-	-		4	3	0	192
Lunde, Bill	In	-	T33	T54	-	CUT	-	-	-	CUT	T41	-	CUT	T65	-	-	7	4	0	163
Lyle, Jarrod	In	T31	T42	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	CUT	-	-	-	4	2	0	168
MacKenzie, Will	In	-	-	T2	T52	-	-	T9	-	-	-	-	-	-	-	CUT	4	3	2	44
Matteson, Troy	In	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	3	0	0	---
Mattiace, Len	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	1	0	0	---
Mayfair, Billy	In	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	2	0	0	---
McCarron, Scott	In	-	-	CUT	-	T58	-	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-		4	1	0	213
Merrick, John	In	CUT	T42	CUT	-	CUT	-	T51	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	-	10	2	0	183
Molder, Bryce	In	T3	T42	-	-	-	-	-	-	CUT	70	CUT	T34	T41	-		7	5	1	91
Overton, Jeff	In	T31	CUT	T48	T33	-	-	T29	-	T37	T30	CUT	-	-	CUT	T7	10	7	1	T58
Owen, Greg	In	CUT	CUT	-	-	T22	-	CUT	-	-	CUT	-	T32	CUT	-	-	7	2	0	170
Pampling, Rod	In	-	-	-	-	T66	-	-	-	-	-	-	T65	-	-		2	2	0	218
Park, Sung Joon	In	-	-	T32	-	T66	-	T56	-	CUT	T2	T30	CUT	CUT	-	T31	9	6	1	56
Parnevik, Jesper	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	0	0	---
Percy, Cameron	In	T26	T72	T63	-	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	-	T53	T57	-	-	9	5	0	161
Peterson, John	In	T39	T75	T22	-	T43	-	T16	-	T37	T20	-	T27	-	CUT	T31	10	9	0	52
Petrovic, Tim	In	-	-	-	-	T35	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT		2	1	0	T208
Pinckney, Scott	In	T31	CUT	T73	-	CUT	-	CUT	-	T60	T20	-	T45	CUT	-	T68	10	6	0	138
Pride, Dicky	In	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	64	-			2	1	0	T216
Quiros, Alvaro	In	-	-	-	-	-	-	T74	-	-	-	-	-	-	-		1	1	0	---
Randolph, Jonathan	In	CUT	T28	CUT	-	T73	-	CUT	-	T78	CUT	-	CUT	CUT	T49	-	10	4	0	169
Renner, Jim	In	CUT	CUT	T81	-	T61	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	12	2	0	215
Rollins, John	In	CUT	-	T73	-	T4	-	T44	-	-	CUT	-	CUT	CUT	-	-	7	3	1	151
Romero, Andres	In	CUT	CUT	-	-	-	-	CUT	-	-	CUT	T67	-	CUT	CUT		7	1	0	220
Sainz Jr, Carlos	In	-	-	CUT	-	T9	-	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	8	1	1	193
Saunders, Sam	In	T73	T33	CUT	-	W/D	-	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	-	9	2	0	196
Scaletta, Paul	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	DQ	1	0	0	---
Sloan, Roger	In	-	-	CUT	-	CUT	-	T56	-	67	CUT	-	T64	CUT	-	-	7	3	0	203
Slocum, Heath	In	CUT	CUT	CUT	T21	T58	-	CUT	-	CUT	T69	-	CUT	CUT	-	-	10	3	0	172
Smith, Byron	In	T19	70	CUT	-	W/D	-	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	-	9	2	0	179
Smith, Chris	In	-	-	-	-	T43	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-		2	1	0	T210
Stroud, Chris	In	CUT	-	-	T39	-	-	T23	-	CUT	CUT	CUT	-	T45	T30	W/D	9	4	0	132
Sucher, Zack	In	CUT	CUT	CUT	-	CUT	-	CUT	-	-	-	73	CUT	-	-		7	1	0	222
Svoboda, Andrew	In	CUT	T18	T8	-	CUT	-	CUT	-	T51	-	T17	T32	-	73	-	9	6	1	80
Taylor, Vaughn	In	-	-	-	-	T20	-	-	-	-	-	-	T10	T22	-		3	3	1	133
Teater, Josh	In	-	-	CUT	-	T35	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-		3	1	0	T208

Player		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15				
Thompson, Nicholas	In	CUT	CUT	T22	T21	T35	-	T9	-	T44	T69	CUT	T53	-	CUT	CUT	12	7	1	87
Toms, David	In	-	CUT	T14	-	T9	-	-	-	-	T24	CUT	T41	-	-	CUT	7	4	1	108
Trahan, D.J.	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T64	-	-	-	-	-	1	1	0	219
Uihlein, Peter	In	-	-	-	-	T4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	1	---
Van Aswegen, Tyrone	In	T73	CUT	CUT	-	CUT	-	CUT	-	-	CUT	-	CUT	CUT	-	-	8	1	0	223
Van Pelt, Bo	In	T65	T56	-	-	T25	-	CUT	-	-	CUT	CUT	-	T65	CUT	CUT	9	4	0	184
Wagner, Johnson	In	-	-	T81	-	CUT	-	T16	-	CUT	-	-	-	T65	-	-	5	3	0	177
Weekley, Boo	In	-	-	CUT	70	T2	-	-	-	T44	T7	T30	-	-	-	CUT	7	5	2	T58
Wi, Charlie	In	-	-	-	T39	T43	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	3	2	0	185
Wilcox, Will	In	-	-	CUT	T63	T14	-	-	-	-	-	-	-	T18	-	-	4	3	0	153
Wyatt, Bobby	In	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	0	0	---
Yang, Y.E.	In	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T44	2	1	0	201
ALTERNATES	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---
Gamez, Robert	Alt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	0	0	---
Fritsch, Brad	Alt	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	0	0	---
Lovemark, Jamie	Alt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T31	1	1	0	---